

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 4 - TIẾT 7

Bài 7: BỘ XƯƠNG

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

Hoạt động HS tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC																
Tên bài học/chủ đề	Bài 7: Bộ xương																
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>1. <u>Nội dung 1: I. Các phần chính của bộ xương</u> Em hãy quan sát hình 7-1, 2, 3 và thông tin trang 24, 25/SGK Cho biết bộ xương được chia làm mấy phần cơ bản? Xương đầu gồm những loại xương nào? Xương thân gồm những loại xương nào? Xương chi gồm những loại xương nào? Tìm những điểm giống nhau và khác nhau giữa xương tay và xương chân. Giải thích vì sao có sự khác nhau đó? Những đặc điểm nào của bộ xương người thích nghi với tư thế đứng thẳng? Bộ xương có chức năng gì?</p> <p>2. <u>Nội dung 2: II. Các khớp xương</u> Hãy quan sát H7-4 và thông tin TLCH: a. Khớp xương là gì? b. Hoàn thành nội dung bảng sau:</p> <table border="1" data-bbox="423 785 1466 961"> <thead> <tr> <th></th> <th>KHỚP BÁN ĐỘNG</th> <th>KHỚP BẤT ĐỘNG</th> <th>KHỚP ĐỘNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấu tạo</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ví dụ:</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tính chất (mức độ hoạt động)</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>c. Em hãy cho biết: Khả năng cử động của khớp động và khớp bán động khác nhau như thế nào? Vì sao có sự khác nhau đó?</p>		KHỚP BÁN ĐỘNG	KHỚP BẤT ĐỘNG	KHỚP ĐỘNG	Cấu tạo				Ví dụ:				Tính chất (mức độ hoạt động)			
	KHỚP BÁN ĐỘNG	KHỚP BẤT ĐỘNG	KHỚP ĐỘNG														
Cấu tạo																	
Ví dụ:																	
Tính chất (mức độ hoạt động)																	
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	<p>** Bài tập: Em hãy trả lời câu hỏi bài tập vận dụng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Em sẽ làm gì để bảo vệ cho bộ xương phát triển cân đối hoàn chỉnh? • Vì sao khi bị sai khớp thì chúng ta phải chữa ngay không được để lâu? 																

NỘI DUNG BÀI GHI

TUẦN 4 - TIẾT 7

Bài 7: BỘ XƯƠNG

I. CÁC PHẦN CHÍNH BỘ XƯƠNG

Bộ xương gồm:

- + Xương đầu gồm: Xương sọ và Xương mặt
- + Xương thân gồm: Xương cột sống và Xương lồng ngực.
- + Xương chi gồm: Xương tay và Xương chân

Chức năng:

- + Tạo khung giúp cơ thể có hình dạng nhất định.
- + Làm chỗ bám cho các cơ.
- + Bảo vệ các nội quan.

II. CÁC KHỚP XƯƠNG

Khớp xương là: Nơi tiếp giáp giữa các đầu xương.

	KHỚP ĐỘNG	KHỚP BÁN ĐỘNG	KHỚP BẤT ĐỘNG
Cấu tạo	- 2 đầu xương có lớp sụn, giữa có dịch khớp, ngoài có dây chằng.	- Giữa 2 đầu xương là đĩa sụn	- Có đường nối giữa 2 xương là hình răng cưa khít với nhau
Ví dụ:	Khớp đầu gối	Khớp cột sống	Khớp hộp sọ
Tính chất (mức độ hoạt động)	Cử động dễ dàng	Cử động hạn chế	Không cử động được

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
TUẦN 4 - TIẾT 8 BÀI 8: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƯƠNG

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

Hoạt động HS tự học	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Tên bài học/chủ đề	Bài 8: Cấu tạo và tính chất của xương
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>1. <u>Nội dung 1: I. Cấu tạo của xương</u> Quan sát hình 8.1,2 trang 28 hãy mô tả cấu tạo của xương dài? Nghiên cứu bảng 8.1 trang 29 TLCH: Trình bày Chức năng của xương dài? Đọc thông tin và quan sát hình 8.3 trang 29: Cho biết cấu tạo của xương ngắn và xương dẹt?</p> <p>2. <u>Nội dung 2: II. Sự to ra và dài ra của xương</u> Đọc thông tin quan sát hình 8.4 và 8.5 Cho biết xương to ra và dài ra do đâu?</p> <p>3. <u>Nội dung 3: III. Thành phần hóa học và tính chất của xương</u> Đọc thông tin, từ đó rút ra kết luận về thành phần hóa học của xương?</p>
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	<p>Em hãy trả lời câu hỏi bài tập sau : Tại sao xương gãy lại có thể liền lại được? Giải thích sự phát triển của xương qua từng lứa tuổi? Em hiểu gì về bệnh còi xương ? Nguyên nhân? Biện pháp chống còi xương?</p>

NỘI DUNG BÀI GHI

TUẦN 4 - TIẾT 8

BÀI 8: CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƯƠNG

I. Cấu tạo của xương

1. Cấu tạo của xương dài:

Xương có cấu tạo gồm màng xương, mô xương cứng và mô xương xốp .

Xương dài có cấu trúc hình ống, mô xương xốp ở hai đầu xương, trong xương chứa tủy đỏ là nơi sản sinh hồng cầu, khoang xương chứa tủy đỏ (ở trẻ em) hoặc tủy vàng (ở người lớn)

2. Chức năng của xương dài:

Các phần của xương	Cấu tạo	Chức năng
Đầu xương	- Sụn bọc đầu xương. - Mô xương xốp gồm các nan xương	- Giảm ma sát trong khớp xương. - Phân tán lực tác động. - Tạo các ô chứa tủy đỏ xương
Thân xương	- Màng xương - Mô xương cứng - Khoang xương	- Giúp xương phát triển to về bề ngang. - Chịu lực, đảm bảo vững chắc. - Chứa tủy đỏ ở trẻ em, sinh hồng cầu; chứa tủy vàng ở người lớn.

II. Sự to ra và dài ra của xương

➤ Xương dài ra do sự phân chia các tế bào ở lớp sụn tăng trưởng.

➤ Xương to thêm nhờ sự phân chia của các tế bào ở màng xương.

III. Thành phần hóa học và tính chất của xương

Xương gồm 2 thành phần chính là: chất cốt giao (hữu cơ) và muối khoáng (Chủ yếu là Canxi).

➤ Chất hữu cơ giúp xương có tính đàn hồi, mềm dẻo.

➤ Chất khoáng giúp xương có tính bền chắc.

2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Lớp:

Họ tên học sinh

Bài học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Bài 7	Mục I: Mục II:	1. 2.
Bài 8	Mục I: Mục II:	1. 2.